



PETROLIMEX

V/v: Giải trình KQKD quý III/2014

Hà Nội ngày 06 tháng 11 năm 2014

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ Thông tư 52/2012/TT-BTC ban hành ngày 5/4/2012 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng xăng dầu xin giải trình nguyên nhân biến động kết quả hoạt động kinh doanh giữa quý III/2014 so với quý III/2013 như sau:

I. Báo cáo kết quả kinh doanh Hợp nhất

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Quý III		So sánh	
	Năm nay	Năm trước	Số tuyệt đối	Tăng/giảm
1	2	3	4	
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	14,694,490,022	13,770,269,454	924,220,568	
Giá vốn hàng bán	13,575,591,360	12,428,203,602	1,147,387,758	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	1,118,898,662	1,342,065,852	-223,167,190	-16.6%
Doanh thu hoạt động tài chính	1,126,797,670	968,895,739	157,901,931	16.3%
Chi phí tài chính	1,592,657	0	1,592,657	
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	0	0	0	
Chi phí bán hàng	121,823,820	120,017,902	1,805,918	1.5%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,626,147,333	2,334,962,342	-708,815,009	-30.4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	496,132,522	-144,018,653	640,151,175	-444.5%
Thu nhập khác	91,469,565	2,167,036,130	-2,075,566,565	-95.8%
Chi phí khác	0	2,576,728	-2,576,728	-100.0%
Lợi nhuận khác	91,469,565	2,164,459,402	-2,072,989,837	-95.8%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty LD,LK	65,108,455	0	65,108,455	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	652,710,542	2,020,440,749	-1,367,730,207	-67.7%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	223,955,950	516,723,672	-292,767,722	-56.7%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	428,754,592	1,503,717,077	-1,074,962,485	-71.5%

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3/2014 giảm 1,074 triệu đồng, tương đương giảm 71,5% so với quý 3/2013 do các nguyên nhân:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và kinh doanh dịch vụ quý 3/2014 giảm 223 triệu đồng tương đương giảm 16.6%.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 157 triệu đồng, tương đương tăng 16.3%.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 708 triệu, tương đương giảm 30.4%
- Lợi nhuận khác giảm 2.072 triệu đồng, tương đương giảm 95.8%, chủ yếu là do thu nhập khác giảm.

Chi phí thuế TNDN giảm 292 triệu đồng, tương đương giảm 59.7%

II. Báo cáo kết quả kinh doanh Công ty mẹ

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Quý III		So sánh	
	Năm nay	Năm trước	Số tuyệt đối	Tăng/giảm
1	2	3	4	5
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	7,988,548,067	2,765,219,676	5,223,328,391	188.9%
Giá vốn hàng bán	7,160,991,343	2,552,891,983	4,608,099,360	180.5%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	827,556,724	212,327,693	615,229,031	289.8%
Doanh thu hoạt động tài chính	1,089,300,528	905,686,320	183,614,208	20.3%
Chi phí tài chính	1,545,000	0	1,545,000	
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	0	0	0	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	951,520,228	1,585,760,377	-634,240,149	-40.0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	963,792,024	-467,746,364	1,431,538,388	-306.1%
Thu nhập khác	12,269,565	2,119,036,130	-2,106,766,565	-99.4%
Chi phí khác	0	0	0	
Lợi nhuận khác	12,269,565	2,119,036,130	-2,106,766,565	-99.4%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	976,061,589	1,651,289,766	-675,228,177	-40.9%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	223,955,950	510,584,941	-286,628,991	-56.1%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	752,105,639	1,140,704,825	-388,599,186	-34.1%

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3/2014 giảm 388 triệu đồng, tương đương giảm 34.1% so với quý 3/2013 do các nguyên nhân:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và kinh doanh dịch vụ quý 3/2014 tăng 615 triệu đồng, tương đương tăng 289%.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 183 triệu đồng, tương đương tăng 20.3%.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 634 triệu, tương đương giảm 40%.
- Lợi nhuận khác giảm do thu nhập khác giảm 2,106 triệu đồng, tương đương giảm 99.4%.
- Chi phí thuế TNDN giảm 286 triệu đồng, tương đương giảm 56.1%.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT, BTH

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Hùng